TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17-02-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thì Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Dũng.

2. Bà Lê Kim Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tiêu Thanh T, sinh ngày 28/9/1995. Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Có mặt

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Văn L, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt.

3. Người làm chứng: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1963. Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 9 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, chị Tiêu Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Văn L tự tìm hiểu được khoảng 01 tháng thì về sống chung với nhau, không có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân L1, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi sống chung thì vợ chồng đi làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khi cháu Huỳnh Thị Ngọc T1 được 02 tuổi, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh L không đi làm để chăm lo cho cuộc sống gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải nhau nên chị bỏ đi và sống ly thân cho đến nay. Sau khi chị và anh L không còn sống chung không có gặp nhau hàn gắn tình cảm, gia đình hai bên có gặp nhau hàn gắn cho hai vợ chồng, nhưng không thành. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn L vì tình cảm không còn.

Về việc nuôi con: Có 01 con chung tên Huỳnh Thị Ngọc T1, sinh ngày 03/12/2013, hiện đang sống với anh Linh, chị thống nhất giao con chung cho anh Linh nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người làm chứng ông Huỳnh Văn H trình bày: Ông là cha ruột của anh Huỳnh Văn L, anh L là con út sống chung với ông, hiện nay anh L đi làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh thường xuyên về tới lui nhà, khi ông nhận được giấy mời của Tòa án có thông báo cho anh L về, nhưng anh Linh không về, giữa ông và chị Tiêu Thanh T, anh Huỳnh Văn L không có mâu thuẫn gì. Ông không nhớ ngày tháng năm anh L và chị Tiêu Thanh T cưới nhau. Sau khi cưới thì anh L và chị T đi làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh, do làm không có dư, nên vợ chồng thường xuyên cải nhau, chị T bỏ đi đến nay là 06 năm. Khi chị L bỏ đi thì gia đình hai bên có gặp nhau để hàn gắn cho chị T và anh L ở lại nhưng không được. Nay chị Trúc yêu cầu ly hôn với anh L, ông không có ý kiến gì vì việc hôn nhân do anh L quyết định.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Đối với anh Huỳnh Văn L chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Về nội dung vụ

án, đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T. Về việc nuôi con: Giao con chung tên Huỳnh Thị Ngọc T1, sinh ngày 03/12/2013 cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng. Về chia tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Bị đơn anh Huỳnh Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có yêu cầu phản tố, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[3] Người làm chứng ông Huỳnh Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa vắng mặt, không có lý do, nhưng đã có lời khai với Tòa án. Việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện của vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại khoản 2 Điều 229 của BLTTDS.

[4] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân giữa chị Tiêu Thanh T và anh Huỳnh Văn L là hợp pháp vì có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L1, huyện H, tỉnh Đồng Tháp là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Xét yêu cầu ly hôn của chị Tiêu Thanh T là có căn cứ, vì: chị T, anh L đã ly thân nhiều năm, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không đến và không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị T, không thể hiện thiện chí muốn hàn gắn tình cảm. Ông H là cha ruột anh L trình bày anh Linh đi làm ở xa, có biết việc chị T yêu cầu ly hôn và thống nhất ly hôn nhưng do bận việc không đến Tòa án được. Trong hôn nhân vợ chồng cần phải thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nhưng hiện nay chị T, anh L đã

không còn liên hệ gì với nhau cho thấy tình cảm của của anh chị đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tiêu Thanh T2 đối với anh Huỳnh Văn L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6] Về việc nuôi con: Có 01 con chung tên Huỳnh Thị Ngọc T1, sinh ngày 03/12/2013, hiện đang sống chung với anh L, chị T thống nhất giao con chung cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, chị T không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi chị T, anh L không còn sống chung đến nay, cháu T1 sống chung với anh L được chăm sóc đầy đủ, được đi học, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu và cháu T1 có nguyện vọng sống chung với anh L. Do đó, để không làm thay đổi môi trường sống, không làm ảnh hưởng đến tâm lý cháu T1, Hội đồng xét xử xét thấy nên giao cháu T1 cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[7] Về cáp dưỡng nuôi con: Chị T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, anh L chưa có yêu cầu nên Hội đồng xét xử chưa xem xét.

[8] Về chia tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Xét, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc nguyên đơn Tiêu Thanh T chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0004034 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự. Bị đơn anh Huỳnh Văn L không phải chịu án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật

Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tiêu Thanh T. Cho chị Tiêu Thanh T ly hôn với anh Huỳnh Văn L.

2. Về việc nuôi con: Giao con chung tên Huỳnh Thị Ngọc T1, sinh ngày 03/12/2013 cho anh Huỳnh Văn L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về quyền, nghĩa vụ thăm nom con: Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Tiêu Thanh Trúc chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0004034 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17 tháng 02 năm 2023). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thì Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tấn Dũng **Nguyễn Tuấn Lam** **Nguyễn Thị Thì Trang**